



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 02 | Tháng 02 Năm 2026

NỘI DUNG CHÍNH

❖ CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

1. Quy định mới về sàn giao dịch các-bon trong nước.
2. Quy định mới về ghi nhãn hàng hóa.
3. Nghị định hướng dẫn chi tiết một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

❖ BÀI VIẾT

Chữ ký điện tử trong hồ sơ đăng ký đầu tư: Tính tất yếu và thách thức thực tế.

❖ GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Áp dụng chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khi thanh toán tiền lương, tiền công cho người lao động.
2. Thủ tục hải quan xuất nhập hàng hóa giữa doanh nghiệp chế xuất và chi nhánh phụ thuộc.
3. Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân khi chấm dứt hợp đồng lao động.
4. Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

❖ ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. VCCI kiến nghị hoàn thiện pháp lý bảo vệ bản quyền trên môi trường số.
2. Bộ Công Thương đề nghị doanh nghiệp linh hoạt kế hoạch xuất nhập khẩu.

❖ DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Quy định mới về sàn giao dịch các-bon trong nước

Vào ngày 19/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2026/NĐ-CP (“**Nghị định 29/2026**”) về sàn giao dịch các-bon trong nước. Nghị định 29/2026 sẽ có hiệu lực từ ngày ký ban hành, tức ngày 19/01/2026 với những nội dung đáng chú ý sau đây:

1.1 Cơ chế vận hành sàn giao dịch các-bon

Nghị định 29/2026 phân định vai trò và trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức trực tiếp vận hành thị trường các-bon trong nước như sau:

- **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý sàn giao dịch các-bon, từ hạn ngạch phát thải đến tín chỉ các-bon. Là đầu mối vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia, nơi ghi nhận toàn bộ thông tin về phân bổ hạn ngạch và phát hành tín chỉ.
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội** là đơn vị tổ chức và vận hành hệ thống giao dịch các-bon trong nước.
- **Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam** thực hiện lưu ký và thanh toán giao dịch.
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam** thực hiện chức năng giám sát hoạt động giao dịch các-bon theo thẩm quyền.

1.2 Điều kiện tham gia sàn giao dịch tín chỉ các-bon

Điều 6.1, 7, 11 và 18.1 của Nghị định 29/2026 quy định cụ thể điều kiện để các đối tượng, chủ thể tham gia sàn giao dịch tín chỉ các-bon như sau:

- **Đối với hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon:** phải đáp ứng đồng thời hai điều kiện: (i) thuộc danh mục được phép trao đổi trên sàn giao

dịch các-bon theo quy định tại Nghị định 06/2022/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 119/2025/NĐ-CP); và (ii) đã được đăng ký tập trung và được cấp mã trong nước trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

- **Đối với chủ thể tham gia giao dịch:** phải thuộc đối tượng thực hiện trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo quy định tại Nghị định 06/2022/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 119/2025/NĐ-CP).
- **Đối với thành viên giao dịch các-bon:** phải phải đáp ứng đồng thời ba điều kiện: (i) là công ty chứng khoán hoạt động theo Luật Chứng khoán, được chấp thuận tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon; (ii) không trong tình trạng cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật về chứng khoán; và (iii) đáp ứng yêu cầu về hạ tầng công nghệ thông tin, quy trình nghiệp vụ theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.

1.3 Cơ chế giao dịch và thanh toán

Điều 14 và 15 của Nghị định 29/2026 quy định việc giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước và thanh toán giao dịch như sau:

- **Về chủ thể:** mỗi chủ thể tham gia giao dịch chỉ được sử dụng một tài khoản giao dịch chứng khoán tại thành viên giao dịch các-bon. Tài khoản này

phải tách biệt hoàn toàn với các hoạt động giao dịch khác. Thành viên giao dịch các-bon phải theo dõi riêng, hạch toán riêng toàn bộ giao dịch liên quan đến hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon, không được phép bù trừ chéo hoặc vay mượn với các mảng giao dịch khác.

- **Về điều kiện đặt lệnh:** người mua phải có đủ tiền khi đặt lệnh mua; người bán phải có đủ hạn ngạch phát thải khí nhà kính hoặc tín chỉ các-bon khi đặt lệnh bán.
- **Về thanh toán giao dịch:** các giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon được thanh toán trong cùng ngày giao dịch, theo phương thức thanh toán tức thời cho từng giao dịch riêng lẻ, không áp dụng mô hình đối tác bù trừ trung tâm. Việc chuyển giao hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon được thực hiện trên hệ thống lưu ký các-bon theo nguyên tắc chuyển khoản đồng thời với thanh toán tiền tại ngân hàng thanh toán.

1.4 Xử lý lỗi sau giao dịch và loại bỏ thanh toán giao dịch

Điều 16 và 17 của Nghị định 29/2026 ưu tiên phương án loại bỏ thanh toán đối với các giao dịch không đủ điều kiện thay vì áp dụng cơ chế sửa lỗi hậu kiểm. Theo đó và trừ trường hợp thành viên giao dịch các-bon nhập sai số hiệu tài khoản của chính mình vào hệ thống giao dịch các-bon, các trường hợp phát sinh sự cố kỹ thuật, sai lệch thông tin tài khoản (mà không thuộc trường hợp loại trừ trên đây) hoặc giao dịch không có đủ tiền, hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon để thanh toán đều sẽ bị từ chối thực hiện.

Bên phát sinh lỗi dẫn tới giao dịch bị loại bỏ thanh toán phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh cho các bên liên quan bị thiệt hại do giao dịch không được thanh toán.

1.5 Công bố thông tin

Theo Điều 32 của Nghị định 29/2026, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của mình khi phát sinh các sự kiện như sau:

Đối tượng	Thông tin công bố	Thời gian và nơi công bố
Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	- Thông tin về chấp thuận tham gia, chấm dứt tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon của thành viên lưu ký các-bon. - Thông tin về xử lý vi phạm thành viên lưu ký các-bon.	Trong vòng 72 giờ kể từ khi phát sinh các sự kiện.
Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam	- Thông tin về chấp thuận tham gia, chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon của thành viên giao dịch các-bon. - Thông tin về xử lý vi phạm thành viên giao dịch các-bon.	
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội	Thông tin kết quả giao dịch trong ngày.	Vào cuối ngày giao dịch.
	Tạm ngừng, khôi phục hoạt động cung cấp dịch vụ.	Trong vòng 72 giờ.
Các chủ thể tham gia giao dịch	Theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	

1.6 Phí cung cấp dịch vụ trên sàn giao dịch các-bon trong nước

Theo quy định tại Điều 34.2 của Nghị định 29/2026, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sẽ chính thức thu tiền cung cấp dịch vụ trên sàn giao dịch các-bon trong nước bắt đầu từ ngày 01/01/2029.

2. Quy định mới về ghi nhãn hàng hóa

Vào ngày 23/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2026/NĐ-CP (“**Nghị định 37/2026**”) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa thay thế cho Nghị định số 132/2008/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP) và Nghị định số 43/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2021/NĐ-CP). Nghị định 37/2026 sẽ có hiệu lực từ ngày ký ban hành, tức ngày 23/01/2026 với những nội dung mới đáng chú ý liên quan đến việc ghi nhãn hàng hóa, đặc biệt là nhãn điện tử.

2.1 Ghi nhãn hàng hóa hoặc bao bì có kích thước nhỏ

Theo quy định tại Điều 37.3 và 37.4 của Nghị định 37/2026, hàng hóa hoặc bao bì có kích thước nhỏ là hàng hóa, bao bì không thể hiện được đầy đủ các nội dung bắt buộc theo cỡ chữ tối thiểu 0,9 mm. Trường hợp hàng hóa hoặc bao bì có kích thước nhỏ không thể hiện được đầy đủ các nội dung bắt buộc thì phải bảo đảm có thông tin về (i) tên hàng hóa; (ii) tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa; và (iii) xuất xứ hàng hóa trên hàng hóa hoặc bao bì của hàng hóa bằng nhãn vật lý. Các nội dung còn lại được thể hiện trong tài liệu kèm theo hoặc nhãn điện tử.

Đối với hàng hóa nhập khẩu, phải có các nội dung bắt buộc là (i) tên hàng hóa; (ii) xuất xứ hàng hóa (hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng); và (iii) tên đầy đủ hoặc tên viết tắt và địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa ở nước ngoài (nếu trên nhãn gốc hàng hóa chưa thể hiện tên đầy đủ thì phải ghi đầy đủ trong tài liệu kèm theo hàng hóa hoặc trong chứng từ của lô hàng). Đồng thời phải bổ sung nhãn hàng hóa ghi bằng tiếng Việt trước khi đưa hàng hóa vào lưu thông tại thị trường Việt Nam.

2.2 Bổ sung các loại hàng hóa được miễn ghi nhãn

Điều 35 và 40.4 của Nghị định 37/2026 đã bổ sung thêm những hàng hóa sau đây không phải ghi nhãn hoặc ghi nhãn phụ:

▪ Hàng hóa không phải ghi nhãn:

- ✓ Hàng hóa mang theo người nhập cảnh để tiêu dùng cá nhân, quà biếu, quà tặng trong định mức được miễn thuế nhập khẩu; hàng hóa nhập khẩu thuộc diện ưu đãi, miễn trừ ngoại giao theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;
- ✓ Hàng hóa là dạng rời, chất lỏng, khí, không có bao bì thương phẩm đựng trong thùng đựng hàng, hầm tàu chứa hàng, xi téc không cần ghi nhãn hàng hóa nhưng phải có hồ sơ, tài liệu kèm theo thể hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt để thay thế cho nhãn hàng hóa. Trường hợp hồ sơ tài liệu kèm theo bằng ngôn ngữ khác tiếng Việt, phải có bản dịch ra tiếng Việt kèm theo.

▪ Hàng hóa không phải ghi nhãn phụ:

- ✓ Hàng mẫu phục vụ thử nghiệm, chứng nhận, giám định, nghiên cứu, hoặc quảng cáo; trưng bày tại hội chợ, triển lãm; hàng hóa nhập khẩu chỉ dùng làm mẫu đối chứng, không tiêu thụ trên thị trường;
- ✓ Thiết bị hỗ trợ cho máy móc phục vụ hoạt động sản xuất của tổ chức, doanh nghiệp nhưng không đưa ra thị trường.

2.3 Doanh nghiệp được phép sử dụng nhãn điện tử để thay thế hoặc kết hợp với nhãn vật lý

Theo quy định tại Điều 52 và 53 của Nghị định 37/2026, tổ chức, cá nhân được phép sử dụng nhãn điện tử để thể hiện một phần (*đối với hàng hóa rủi ro trung bình và cao*) hoặc toàn bộ nội dung bắt buộc (*đối với hàng hóa có mức độ rủi ro thấp*). Nhãn điện tử gắn trên hàng hóa, bao bì phải ở vị trí dễ quan sát, đảm bảo người tiêu dùng có thể truy cập thông tin ngay lập tức khi lựa chọn mua hàng và phải lưu trữ tối thiểu 12 tháng kể từ ngày sản phẩm hết hạn sử dụng. Trường hợp hàng hóa không có hạn sử dụng, thời hạn lưu trữ toàn bộ nội dung nhãn điện tử đã công bố dựa trên tính toán của tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn điện tử.

2.4 Có thể sử dụng hộ chiếu số của sản phẩm thay thế cho nhãn điện tử

Theo quy định tại Điều 32, 33.1 và 34.1 của Nghị định 37/2026, hộ chiếu số được thiết lập dưới dạng dữ liệu điện tử, sản phẩm được gắn với mã định danh duy nhất, chứa các thông tin quan trọng như: tên sản phẩm, mã GTIN; tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm; xuất xứ, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng (nếu có) và ngày sản xuất, hạn sử dụng (nếu có), cảnh báo an toàn,... Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh được khuyến khích sử dụng hộ chiếu số của sản phẩm và có thể sử dụng để thay thế cho nhãn điện tử trong trường hợp hộ chiếu số của sản phẩm có đầy đủ các nội dung ghi nhãn bắt buộc trên nhãn điện tử theo quy định. Doanh nghiệp có trách nhiệm thiết lập, duy trì và cập nhật thông tin trong hộ chiếu số, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và bảo mật của dữ liệu này.

2.5 Trách nhiệm công khai và lưu trữ thông tin bán hàng trên nền tảng thương mại điện tử

Điều 41.5 và 41.6 của Nghị định 37/2026 yêu cầu các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa trên nền tảng thương mại điện tử trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm công khai toàn bộ nội dung nhãn hàng hóa, nhãn điện tử (nếu có) cũng như thông tin hàng hóa trên nền tảng thương mại điện tử và bảo đảm hàng hóa khi giao đến tay người tiêu dùng phải có nhãn hàng hóa theo đúng quy định.

Riêng chủ quản nền tảng thương mại điện tử phải có trách nhiệm bảo đảm hàng hóa được đăng bán trên nền tảng phải hiện thị đầy đủ thông tin về nhãn hàng hóa, nhãn điện tử (nếu có) và được chia sẻ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Đồng thời, dữ liệu về nhãn hàng hóa và các thông tin liên quan trong quá trình kinh doanh trên nền tảng phải được lưu trữ tối thiểu là 05 năm.

2.6 Thời hạn sử dụng nhãn hàng hóa cũ

Theo quy định tại Điều 98.3, 98.4 và 98.5 của Nghị định 37/2026, hàng hóa có nhãn hoặc nhãn hàng hóa, bao bì thương phẩm gắn nhãn hàng hóa đã được in ấn, sử dụng hợp pháp trước ngày 23/01/2026 (thời điểm Nghị định 37/2026 có hiệu lực) thì được tiếp tục sử dụng cho đến khi hết hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa đó hoặc sử dụng không quá 02 năm kể từ ngày Nghị định 37/2026 có hiệu lực.

Đối với trường hợp thay đổi về địa giới hành chính mà không làm thay đổi tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa, thì được tiếp tục sử dụng nhãn cũ trong vòng 02 năm kể từ ngày quyết định điều chỉnh địa giới hành chính có hiệu lực.

3. Nghị định hướng dẫn chi tiết một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai

Vào ngày 31/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2026/NĐ-CP (“**Nghị định 49/2026**”) và Nghị định số 50/2026/NĐ-CP (“**Nghị định 50/2026**”) quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai. Nghị định 49/2026 và Nghị định 50/2026 sẽ có hiệu lực từ ngày ký ban hành, tức ngày 31/01/2026 với những điểm đáng chú ý sau đây mà doanh nghiệp và chủ đầu tư dự án có sử dụng đất phải quan tâm.

3.1 Quy định cụ thể cách xác định diện tích đất thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất và số người sử dụng đất phải thỏa thuận

Điều 3.1 và 3.2 của Nghị định 49/2026 quy định cách xác định diện tích đất thỏa thuận và số người sử dụng đất phải thỏa thuận để thực hiện dự án quy định tại Điều 3.2(b) của Nghị quyết số 254/2025/QH15 như sau:

- **Diện tích đất thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất trong phạm vi dự án:** được xác định theo diện tích đất ghi trong hợp đồng chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất, chi phí đầu tư vào đất (không bao gồm diện tích đất do cơ quan Nhà nước quản lý, sử dụng; và diện tích đất của người đang sử dụng đất không có quyền chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất và không có tài sản gắn liền với đất, chi phí đầu tư vào đất trên đất đó).
- **Số người sử dụng đất phải thỏa thuận trong phạm vi dự án được xác định như sau:**
 - ✓ Số người sử dụng đất phải thỏa thuận bao gồm: người có quyền chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, bán tài sản gắn liền với đất, chi phí đầu tư vào đất.

- ✓ Mỗi nhóm/người sử dụng đất sau đây được tính là 01 người sử dụng đất: (1) hộ gia đình sử dụng đất; (2) nhóm người chung quyền sử dụng đất; (3) vợ và chồng có chung quyền sử dụng đất; (4) cộng đồng dân cư sử dụng đất; (5) người sử dụng đất có nhiều thửa đất trong phạm vi dự án; và (6) người đang sử dụng đất không có quyền chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất nhưng có: (i) tài sản gắn liền với đất, hoặc (ii) chi phí đầu tư vào đất, hoặc (iii) tài sản gắn liền với đất và chi phí đầu tư vào đất.

3.2 Các trường hợp không áp dụng bảng giá đất

Theo Điều 5 của Nghị định 49/2026, trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư lấn biển hoặc dự án đầu tư có hạng mục lấn biển; và trường hợp thực hiện dự án đầu tư có mục đích hỗn hợp theo quy hoạch xây dựng sẽ không áp dụng bảng giá đất mà áp dụng theo giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 71/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2025/NĐ-CP và Nghị định số 226/2025/NĐ-CP).

3.3 Mở rộng các trường hợp sử dụng đất đa mục đích

Ngoài các trường hợp sử dụng đất kết hợp đa mục đích quy định tại Điều 218.1 của Luật Đất đai năm 2024, Điều 9 của Nghị định 49/2026 còn bổ sung ba thêm trường hợp sử dụng đất kết hợp đa mục đích, bao gồm: (i) các loại đất nông nghiệp, phi nông nghiệp quy định tại Luật Đất đai năm 2024 được sử dụng kết hợp với mục đích năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới; nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số; (ii) đất xây dựng công trình sự nghiệp được sử dụng kết hợp với mục đích sự nghiệp khác; và (iii) đất xây dựng công trình sự nghiệp được sử dụng kết hợp với mục đích công cộng có mục đích kinh doanh. Việc sử dụng đất kết hợp đa mục đích trong ba trường hợp này sẽ thực hiện như việc sử dụng đất kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ.

3.4 Nhà đầu tư được khấu trừ toàn bộ tiền đã ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của dự án

Theo Điều 8 của Nghị định 50/2026, trường hợp nhà đầu tư tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt thì được khấu trừ toàn bộ số tiền này vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của dự án. Với các dự án được giao đất, cho thuê đất theo tiến độ hoặc có nhiều quyết định giao đất, cho thuê đất thì việc tính tiền và khấu trừ chi phí bồi thường sẽ được thực hiện theo từng quyết định. Việc khấu trừ này sẽ không áp dụng đối với phần thời gian sử dụng đất tăng thêm do gia hạn hoặc điều chỉnh thời hạn sử dụng đất.

3.5 Doanh nghiệp chuyển nhượng, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải hoàn trả khoản tiền đã được miễn, giảm

Theo Điều 7 của Nghị định 50/2026, tổ chức trong nước đã được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh và đã được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, nếu sau đó chuyển nhượng hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất thì phải nộp lại khoản tiền đã được miễn, giảm cho Nhà nước. Khoản tiền này được tính theo chính sách tại thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất ban đầu (như trường hợp không được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất), nhưng giá đất được tính là giá trong bảng giá đất và hệ số điều chỉnh (nếu có) tại thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Đồng thời, phải nộp thêm khoản tiền bổ sung tính trên số tiền phải hoàn trả, tương ứng với thời gian từ khi được miễn, giảm đến khi chuyển nhượng hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

3.6 Điều chỉnh phân cấp thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai

Điều 14 của Nghị định 49/2026 giao thêm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quyết định giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận đã cấp; Văn phòng Đăng ký đất đai được thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, thay vì chỉ thực hiện các thủ tục biến động như trước đây.

Global Vietnam Lawyers xin giới thiệu bài viết của Luật sư Trần Minh Quyết có tiêu đề: **“Chữ ký điện tử trong hồ sơ đăng ký đầu tư: Tính tất yếu và thách thức thực tế”** được đăng trên Thời báo Kinh tế Sài Gòn, số 3-2026 (1.831) ngày 15/01/2026.

Chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ tại Việt Nam, kéo theo sự thay đổi trong cách thức quản lý và xử lý hồ sơ đầu tư. Một trong những bước tiến quan trọng là quy định bắt buộc sử dụng ký điện tử trong hồ sơ đầu tư. Đây không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà còn là chiến lược nhằm nâng cao tính minh bạch, bảo mật và hiệu quả trong hoạt động đầu tư.

Quy định bắt buộc từ tháng 9-2025

Theo Nghị định 239/2025/NĐ-CP, từ ngày 3-9-2025, hồ sơ thực hiện thủ tục đầu tư phải có bản điện tử được ký bằng chữ ký số hợp lệ. Quy định này khẳng định giá trị pháp lý của hồ sơ điện tử tương đương hồ sơ giấy, đồng thời cho phép nhà đầu tư lựa chọn hình thức nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích. Tuy nhiên, nếu có sự khác biệt giữa bản giấy và bản điện tử, bản giấy vẫn là cơ sở pháp lý cuối cùng.

Việc áp dụng ký điện tử mang lại nhiều lợi ích rõ rệt. Doanh nghiệp tiết kiệm đáng kể thời gian và chi phí khi không còn phải in ấn, vận chuyển và lưu trữ hồ sơ giấy. Chữ ký số cũng giúp tăng tính minh bạch và bảo mật, hạn chế nguy cơ giả mạo và

gian lận. Đặc biệt, đối với nhà đầu tư nước ngoài, việc ký và nộp hồ sơ từ xa giúp giảm rào cản địa lý và chi phí giao dịch.

Thách thức trong triển khai thực tế

Dù mang lại nhiều lợi ích, việc triển khai ký điện tử vẫn gặp không ít khó khăn. Một số hệ thống tiếp nhận hồ sơ điện tử chưa ổn định, dẫn đến gián đoạn hoặc lỗi kỹ thuật, ảnh hưởng đến tiến độ dự án. Nhà đầu tư nước ngoài cũng gặp vướng mắc trong việc đăng ký chứng thư, chữ ký số nước ngoài để được công nhận tại Việt Nam, khiến hồ sơ có thể bị trả lại nếu chữ ký không hợp lệ. Ngoài ra, nguy cơ sai lệch giữa bản giấy và bản điện tử vẫn tồn tại, đòi hỏi doanh nghiệp phải kiểm soát chặt chẽ quy trình số hóa.

Mặc dù quy định pháp lý yêu cầu hồ sơ điện tử phải có chữ ký số, một số cơ quan đăng ký đầu tư đã áp dụng cơ chế hỗ trợ đối với nhà đầu tư thành lập tại Việt Nam chưa hình thành. Trong trường hợp này, nhà đầu tư có thể nộp hồ sơ giấy để đẩy nhanh tiến độ xin chấp thuận chủ trương hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Sau khi pháp nhân được thành lập và có mã số doanh nghiệp, việc ký số sẽ trở thành bắt buộc

cho các thủ tục tiếp theo. Đây là giải pháp thực tiễn giúp giảm áp lực cho nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời thể hiện sự linh hoạt của cơ quan quản lý trong việc thúc đẩy môi trường đầu tư thuận lợi.

Giải pháp và khuyến nghị cho doanh nghiệp

Để thích ứng với quy định mới, doanh nghiệp cần chủ động chuẩn hóa quy trình nội bộ. Trước hết, phải đảm bảo chữ ký số hợp lệ bằng cách đăng ký dịch vụ chứng thực từ các nhà cung cấp uy tín như VNPT-CA, Viettel-CA hoặc FPT-CA. Đồng thời, cần kiểm tra tính đồng nhất giữa bản giấy và bản điện tử trước khi ký số, tránh sai lệch nội dung gây rủi ro pháp lý.

Việc bắt buộc ký điện tử trong hồ sơ đầu tư là bước chuyển quan trọng giúp hệ sinh thái đầu tư Việt Nam trở nên nhanh chóng, minh bạch và an toàn hơn, đồng thời phù hợp với chuẩn mực quốc tế về giao dịch điện tử. Để biến yêu cầu pháp lý này thành lợi thế, doanh nghiệp cần đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật, đào tạo nhân sự và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tư vấn pháp lý. Khi đó, quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực đầu tư mới thực sự mang lại hiệu quả tối ưu.

- 1. Áp dụng chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khi thanh toán tiền lương, tiền công cho người lao động**
- 3. Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (TNCN) khi chấm dứt hợp đồng lao động**

Trường hợp doanh nghiệp có khoản chi thanh toán tiền lương, tiền công trả cho người lao động đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9.1 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP và không thuộc các khoản chi không được trừ quy định tại Điều 10.8 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP thì khoản chi thanh toán tiền lương, tiền công này được xác định là khoản chi được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ. Trong đó, đối với khoản chi thanh toán tiền lương, tiền công từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên cho người lao động kể từ ngày Nghị định số 320/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 15/12/2025), để được tính vào chi phí được trừ thì doanh nghiệp phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Việc xác định chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định tại Điều 26 của Nghị định 181/2025/NĐ-CP.

Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Kiểm toán ES tại Công văn số 218/CST-TN ngày 17/01/2026.

- 2. Thủ tục hải quan xuất nhập hàng hóa giữa doanh nghiệp chế xuất và chi nhánh phụ thuộc**

Hàng hóa mua, bán giữa khu vực phi thuế quan của doanh nghiệp chế xuất với các khu vực khác trên lãnh thổ Việt Nam, không phải là khu phi thuế quan, là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu phải thực hiện thủ tục hải quan theo quy định tại 3 Điều 75.3 của Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1.51 của Thông tư số 39/2018/TT-BTC và Điều 1.46 Thông tư số 121/2025/TT-BTC.

Cục Hải quan trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Hasegawa Việt Nam tại Công văn số 11594 /CHQ-GSQL ngày 11/02/2026.

Trường hợp Công ty chi trả các khoản tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công cho thời gian trước khi chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo biểu lũy tiến từng phần.

Trường hợp Công ty chi trả các khoản lợi ích và các khoản thanh toán khác có tính chất tiền lương tiền công cho người lao động (ký hợp đồng lao động với Công ty từ 03 tháng trở lên) sau khi đã chấm dứt hợp đồng lao động, nếu khoản chi này từ 2 triệu đồng trở lên thì Công ty khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% trên tổng thu nhập trước khi trả cho người lao động (trừ các khoản thu nhập được trừ khi tính thuế TNCN, thu nhập được miễn thuế TNCN).

Thuế Thành phố Huế trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Bia Carlsberg Việt Nam tại Công văn số 146/HUE-QLDN, ngày 29/01/2026.

- 4. Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế TNCN**

Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế hoặc thời điểm người nộp thuế nhận được thu nhập theo quy định tại Điều 8.3 của Luật Thuế TNCN năm 2025. Trường hợp Công ty trả tiền lương, tiền công tháng 01/2026 thì thuộc kỳ tính thuế TNCN năm 2026 do đó sẽ áp dụng biểu thuế lũy tiến từng phần theo quy định tại Điều 9 của Luật Thuế TNCN năm 2025.

Thuế tỉnh Đồng Nai trả lời vướng mắc của Công Ty Cổ Phần Greenfeed Việt Nam - Chi Nhánh Đồng Nai tại Công văn số 2167/DON-QLDN1 ngày 03/02/2026.

1. VCCI kiến nghị hoàn thiện pháp lý bảo vệ bản quyền trên môi trường số

Trong bối cảnh hoạt động khai thác, phân phối nội dung trên không gian mạng ngày càng gia tăng, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vừa có văn bản góp ý đối với Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định 17/2023/NĐ-CP, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc pháp lý liên quan đến thực thi và bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan trong môi trường số.

Theo VCCI, một trong những vấn đề nổi cộm được cộng đồng doanh nghiệp phản ánh là quy trình phát hiện, thu thập và lưu giữ chứng cứ điện tử chưa có hướng dẫn cụ thể, thống nhất. Dù Nghị định 17 đã đề cập các biện pháp bảo vệ quyền và thu thập chứng cứ, nhưng trên thực tế vẫn thiếu văn bản hướng dẫn chi tiết về cách thức bảo quản, xác thực và đánh giá giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử. Vướng mắc này càng phức tạp khi vụ việc liên quan đến các nền tảng trung gian đặt máy chủ hoặc trụ sở ở nước ngoài.

Bên cạnh đó, pháp luật hiện hành chưa làm rõ nội hàm khái niệm “quy mô thương mại”, yếu tố quan trọng để xác định ngưỡng truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật Hình sự.

Việc thiếu tiêu chí định lượng cụ thể như số lượng bản sao vi phạm, giá trị hàng hóa, doanh thu thu được hoặc mức độ thiệt hại khiến cơ quan thực thi lúng túng trong phân loại hành vi: xử lý dân sự, hành chính hay hình sự. Đồng thời, phương pháp xác định thiệt hại phi vật chất và lợi nhuận bất hợp pháp trong môi trường số cũng chưa có hướng dẫn rõ ràng, gây khó khăn cho cả doanh nghiệp và cơ quan chức năng.

Đối với quyền nhân thân của tác giả, pháp luật hiện chưa phân định rạch ròi giữa hành vi chỉnh sửa kỹ thuật cần thiết trong quá trình khai thác hợp pháp tác phẩm với hành vi xâm phạm quyền nhân thân. Điều này làm gia tăng nguy cơ tranh chấp pháp lý, đặc biệt trong lĩnh vực nội dung số, truyền thông và quảng cáo.

Từ thực tiễn trên, VCCI đề xuất cơ quan soạn thảo xem xét hoàn thiện khung pháp lý theo ba hướng chính.

Thứ nhất, bổ sung cơ chế và hướng dẫn thống nhất về phát hiện, thu thập, bảo quản và sử dụng chứng cứ điện tử, bảo đảm tính hợp pháp và khả năng áp dụng trong tố tụng.

Thứ hai, ban hành quy định làm rõ nội hàm và phương thức áp dụng khái niệm “quy mô thương mại”, đồng thời xây dựng phương pháp tính toán thiệt hại bao gồm thiệt hại phi vật chất, phù hợp với đặc thù môi trường số.

Thứ ba, bổ sung tiêu chí xác định ranh giới giữa thao tác chỉnh sửa kỹ thuật cần thiết và hành vi xâm phạm quyền nhân thân, nhằm tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho hoạt động khai thác, tái sử dụng tác phẩm.

Theo VCCI, việc hoàn thiện các quy định liên quan không chỉ giúp nâng cao hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ mà còn góp phần tạo môi trường kinh doanh minh bạch, an toàn cho doanh nghiệp trong nền kinh tế số đang phát triển mạnh mẽ.

Theo thuongtruong.com.vn

2. Bộ Công Thương đề nghị doanh nghiệp linh hoạt kế hoạch xuất nhập khẩu

Trước diễn biến căng thẳng leo thang tại Trung Đông, đặc biệt sau các cuộc không kích của Mỹ và Israel vào Iran từ ngày 28/2, làm tăng bất ổn khu vực và đẩy rủi ro cho giao thương toàn cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến vận tải hàng hóa và chuỗi cung ứng toàn cầu. Bộ Công Thương dự báo giá nhiên liệu, dầu thô và nhiều hàng tiêu dùng có xu hướng tăng; chi phí vận tải biển và hàng không tăng, đặc biệt với các tuyến qua Vùng Vịnh; một số nước đóng hoặc hạn chế không phận; tuyến eo biển Hormuz bị ảnh hưởng, khiến hải trình thay đổi và chi phí logistics tăng.

Trước những rủi ro nêu trên, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) đã có văn bản gửi các hiệp hội ngành hàng xuất nhập khẩu và hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực logistics, đề nghị các hiệp hội thường xuyên cập nhật diễn biến địa chính trị, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước để trao đổi thông tin về tình hình xuất nhập khẩu, vận tải, giá cước, chi phí và các khoản phụ phí phát sinh. Qua đó, doanh nghiệp có thể

chủ động xây dựng phương án điều hành linh hoạt, hạn chế ùn tắc và giảm thiểu thiệt hại.

Đồng thời, Bộ Công Thương khuyến khích các hiệp hội tăng cường kết nối với các đơn vị chức năng như Cục Xuất nhập khẩu, Cục Xúc tiến thương mại, Vụ Phát triển thị trường nước ngoài cùng hệ thống Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài nhằm tìm kiếm đơn hàng mới, mở rộng thị trường thay thế và khai thác hiệu quả các cơ hội thương mại trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu biến động mạnh.

Việc chủ động thích ứng, đa dạng hóa thị trường và nguồn cung được xem là giải pháp quan trọng giúp doanh nghiệp Việt Nam nâng cao khả năng chống chịu, duy trì ổn định hoạt động xuất nhập khẩu trước các biến động khó lường của môi trường kinh doanh quốc tế.

Theo petrotimes.vn

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định số 57/2026/NĐ-CP về cơ cấu lại vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.	12/02/2026	13/02/2026
2	Nghị định số 54/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản.	09/02/2026	09/02/2026
3	Nghị định số 50/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.	31/01/2026	31/01/2026
4	Nghị định số 49/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.	31/01/2026	31/01/2026
5	Nghị định số 48/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.	29/01/2026	29/01/2026
6	Nghị định số 46/2026/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm.	26/01/2026	16/4/2026
7	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	23/01/2026	23/01/2026
8	Nghị định số 31/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ.	21/01/2026	08/3/2026
9	Nghị định số 29/2026/NĐ-CP sàn giao dịch các-bon trong nước.	19/01/2026	19/01/2026
10	Nghị định số 25/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.	17/01/2026	17/01/2026
11	Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.	15/01/2026	15/01/2026
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Thông tư số 09/2026/TT-BTC quy định về việc tạo lập sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử.	03/02/2026	03/02/2026
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Thông tư số 02/2026/TT-BCT quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP	17/01/2026	17/01/2026

	quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.		
HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO			
1	Án lệ số 81/2025/AL về xác định tranh chấp dân sự về đòi lại tài sản.	24/12/2025	25/12/2025
2	Án lệ số 79/2025/AL về chủ thể giao kết hợp đồng đặt cọc và hiệu lực của hợp đồng đặt cọc.	24/12/2025	25/12/2025
3	Án lệ số 78/2025/AL về xác định mục đích góp vốn vào công ty.	24/12/2025	25/12/2025
4	Án lệ số 77/2025/AL về việc vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin tình trạng bệnh hiểm nghèo của bên mua bảo hiểm.	24/12/2025	25/12/2025



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

info@gvlawyers.com.vn

Văn phòng Hồ Chí Minh

Tầng 8, Tòa nhà Centec,
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam, Tel: +84 (28) 3622 3555

Văn phòng Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC,
25 Lê Đại Hành,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội,
Việt Nam, Tel: +84 (24) 3208 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.